

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145 /2023/HSST

Ngày 29/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị T

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Ngọc L, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2023/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXXST-HS ngày 14/11/2023 đối với bị cáo:

1.Đặng Vũ H1, sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Trú tại: phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đặng Quang N (đã chết) và bà Vũ Thị M. Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Bản án số 07/2014/HSST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 30 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 8.300.000 đồng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 07/4/2016, chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

- Tiền sự: Ngày 05/3/2020, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 10/3/2022.

Lịch sử bản thân:

- Bản án số 08/HSST ngày 11/3/2002 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 08/8/2002.

- Bản án số 134/HSST ngày 12/12/2003 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 08/10/2004.

Bản án số 66/HSST ngày 16/3/2005 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh N xử phạt 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 30/12/2010.

- Bản án số 131/2012/HS-ST ngày 25/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 15 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 4.500.000 đồng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 25/8/2013.

- Ngày 22/01/2012, Công an phường Đ, thành phố N, tỉnh N xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 04/7/2017, Công an phường T, thành phố N, tỉnh N xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2023 đến ngày 14/5/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh N. Có mặt.

2. Mai Thị H2, sinh năm 1983. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Trú tại: Khu phố 2, phường A, thành phố P, tỉnh K. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Mai Sỹ T và bà Nguyễn Thị H. Chồng: Trần Duy D (đã ly hôn). Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007

Tiền án: Bản án số 122/HSST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 26 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 05/12/2022.

Tiền sự: Không có.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 19/5/2020, Công an thành phố N, tỉnh N xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Ngày 17/11/2020, Công an thành phố N, tỉnh N xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2023 đến ngày 15/5/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1982, trú tại xóm 3, xã Q, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã G, huyện N, tỉnh N. Vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Tất Hiếu.

Trần Cao Sơn.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Vũ H1 có quan hệ chung sống như vợ chồng với Mai Thị H2, đều là người sử dụng ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 03/5/2023, Đặng Vũ H1 đi taxi từ nhà sang khu vực 5 tầng thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon màu xanh kích thước (7,5x11)cm bên trong chứa ma túy Heroine với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy, H1 mang về nhà

của mình cất giấu, dùng dao lam và các mảnh giấy bạc màu vàng chia số ma túy Heroin mới mua được vào 08 gói nhỏ. Sau đó H1 lấy 01 gói ma túy để sử dụng cho bản thân, 07 gói ma túy còn lại H1 để vào trong túi nilon màu xanh kích thước (7,5x11)cm và cất giấu trên mặt phản tại phòng khách nhà H1 với mục đích để sử dụng cho bản thân và ai hỏi mua ma túy thì H1 bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ ngày 04/5/2023, Nguyễn Văn G cùng với Nguyễn Văn K đang ngồi uống nước tại quán nước khu vực phường Thanh Bình, thành phố N, do đều có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên G và K thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng. Sau đó G đưa cho K số tiền 200.000 đồng, K trả lại cho G 100.000 đồng còn K cầm tờ 200.000 đồng để đi mua ma túy. Do K có quen biết với Đặng Vũ H1, biết H1 có ma túy bán nên K lấy điện thoại di động của G nhãn hiệu Itel màu đen, lắp sim số thuê bao 0565.949.632 gọi vào số điện thoại của H1 là 0912.907.022 hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng. H1 đồng ý và hẹn K đến nhà H1 để lấy ma túy. Sau đó, K mượn xe máy của một người bạn ngồi uống nước gần đó rồi chở G đi đến nhà của H1 để mua ma túy. Khi đến đầu ngõ nhà H1 thuộc phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố N, tỉnh N, K bảo G xuống xe đứng chờ ở đầu ngõ còn K đi vào mua ma túy. Tại trước cửa nhà H1, K gặp và đưa cho H1 200.000 đồng tiền mua ma túy, H1 cầm tiền và gọi H2 đang đứng trong nhà nói: “*đi vào trong lấy cho anh 1 gói*”. H2 hiểu ý là H1 bảo H2 vào lấy 01 gói ma túy Heroine để H1 bán nên H2 đi đến phản tại phòng khách lấy từ trong túi nilon màu xanh kích thước (7,5x11)cm để trên mặt phản 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa ma túy Heroine và mang ra đưa cho H1, còn 06 gói nhỏ chứa ma túy Heroine còn lại trong túi nilon thì H2 để lại vị trí cũ. H1 cầm lấy 01 gói nhỏ chứa ma túy Heroine đưa cho K và đồng thời đưa cho H2 số tiền 200.000 đồng, H2 cầm số tiền này mang vào trong nhà để trên mặt phản cạnh túi nilon màu xanh đựng ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, K quay ra đón G và cả hai đi ra bãi đất trống gần đó để chia số ma túy Heroine vừa mua được làm 2 phần, G cầm một phần được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng còn một phần K nhặt mảnh giấy dưới đất gói lại. Sau khi chia xong ma túy, G cầm 01 gói ma túy mới mua được về nhà cất giấu còn K quay lại quán nước trả lại chiếc xe máy và mang số ma túy vừa mua được về nhà lấy ra sử dụng hết. Sau khi bán ma túy cho K, Đặng Vũ H1 quay vào nhà cầm tờ tiền 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy đang để trên phản cất giấu vào trong ví giả da của H2.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an phường Tân Thành, thành phố N đang làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang đền Hiềm thuộc phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố N phát hiện Nguyễn Văn G đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ của G 01 bơm kim tiêm nhựa bên trong bơm dính dung dịch màu hồng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước (2x3)cm; 01 vỏ ống nước cắt đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của G 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen. Tại

chỗ, G khai nhận số ma túy Heroine G sử dụng là do G cùng Nguyễn Văn K mua của Đặng Vũ H1 vào ngày 04/5/2023 với giá 200.000 đồng.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 05/5/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Vũ H1 tại phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố N, tỉnh N kết quả: Thu giữ trong túi quần bên pH2 đang mặc của Đặng Vũ H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; Thu giữ trên giường phòng ngủ gồm 01 túi nilon màu xanh kích thước (7,5x11)cm bên trong có 06 gói đều có kích thước (0,5x2)cm và được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong có 20 mảnh giấy bạc màu vàng đều có kích thước (3,5x3,5)cm và 01 lưỡi dao lam cùng số tiền 3.000.000 đồng.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 06 gói nhỏ thu giữ của Đặng Vũ H1 có khối lượng là: 0,4019 gam ký hiệu M. Gửi mẫu ký hiệu M, cùng 01 bơm kim tiêm nhựa bên có bấm dính dung dịch màu hồng ký hiệu H1 thu giữ của Nguyễn Văn G đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 372/ KL-KTHS-MT ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N kết luận: Chất lỏng màu hồng bám dính bên trong bơm kim tiêm nhựa gửi giám định ký hiệu H1 là dung dịch có chứa ma túy, loại Heroine (Heroin), lượng chất lỏng bám dính ít, không xác định được khối lượng Heroine (Heroin); Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4019 gam, là ma túy, loại Heroine (Heroin). Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự thứ 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ;

Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3223 gam, là ma túy, loại Heroine (Heroin) cùng vỏ bao gói niêm phong, được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 372/KL-KTHS-MT; Một bơm kim tiêm nhựa, một mảnh giấy bạc, một vỏ ống nước cát, cùng vỏ bao gói niêm phong ký hiệu H1, được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 372/KL-KTHS-MT.

Quá trình điều tra Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng không lắp sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen lắp sim số thuê bao 0565.949.632 thu giữ của Nguyễn Văn G. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên là tài sản của anh Đặng Quốc Hưng, sinh năm 1986, trú tại phố 7, phường Đông Thành, thành phố N, tỉnh N. Ngày 03/5/2023, anh Hưng cho G mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen lắp sim số 0565.949.632 để sử dụng và nhờ G mang chiếc điện thoại nhãn

hiệu VIVO màu trắng đi sửa. Sau đó, G đưa cho K chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen lắp sim số thuê bao 0565.949.632 để gọi điện trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với Đặng Vũ H1, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu trắng không lắp sim G sử dụng để chụp ảnh số tiền 200.000 đồng mua ma túy và ghi hình lại quá trình mua ma túy của H1. Sự việc trên anh Hưng không biết do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại 02 điện thoại di động nói trên cho anh Đặng Quốc Hưng, anh Hưng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với những chiếc điện thoại thu giữ tại nhà Đặng Vũ H1, quá trình điều tra xác định:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen lắp sim số 0923.450.669 là tài sản cá nhân của Đặng Vũ H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen lắp sim số 0389.986.747, 0944.273.299; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen lắp sim số 0398.766.960; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng là tài sản của Mai Thị H2, không liên quan đến vụ án. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc điện thoại trên cho Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2. H1 và H2 đã ủy quyền cho anh trai của H1 là anh Đặng Trường Khoa, sinh năm 1973, trú tại phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố N, tỉnh N để nhận lại tài sản, anh Khoa đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ tại nhà của Đặng Vũ H1, trong đó 200.000 đồng là số tiền H1 bán ma túy heroine cho G và K mà có, số tiền còn lại 2.800.000 đồng là tiền cá nhân của Mai Thị H2; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME màu đen lắp sim số 0912.907.022 thu giữ của Đặng Vũ H1; 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong có 20 mảnh giấy bạc màu vàng đều có kích thước (3,5x3,5)cm và 01 lưỡi dao lam thu giữ của Đặng Vũ H1 được niêm phong trong phong bì kí hiệu K4; toàn bộ đối tượng giám định hoàn trả lại sau khi gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 02 phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” ký hiệu số 372/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu B là vật chứng của vụ án được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N quản lý để giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKSNDTPNB ngày 01/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Đặng Vũ H1; áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 BLHS 2015 đối với Mai Thị H2.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và kiểm tra lại toàn bộ tài liệu chứng cứ, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung tội danh về “Tội Mua bán trái phép chất ma túy” đối với các bị cáo Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 nhưng thay đổi điều khoản áp dụng đối với Đặng Vũ H1 là khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Lý do thay đổi: Khi xem xét việc thi hành Bản án số 131/2012/HSST ngày 25/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N đối với Đặng Vũ H1 xét thấy: bị cáo Đặng Vũ H1 đã chấp hành xong hình phạt 15 tháng tù của bản án, ra trại

ngày 25/8/2013. Về phần thi hành án phí và hình phạt bổ sung của Bản án, tại phiên tòa bị cáo H1 khai nhận không nhớ là đã chấp hành xong chưa. Tại Biên bản xác minh ngày 12/7/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố N thể hiện qua kiểm tra sổ sách hồ sơ lưu trữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N không có hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc chấp hành thi hành án của Đặng Vũ H1 theo bản án trên. Do vậy, không đủ căn cứ xác định là bị cáo Đặng Vũ H1 chưa chấp hành xong các quyết định khác của Bản án số 131/2012/HSST ngày 25/9/2012. Căn cứ quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 cần xác định Bản án số 131/2012/HSST ngày 25/9/2012 đối với Đặng Vũ H1 được đương nhiên xóa án tích. Do vậy, Đặng Vũ H1 chỉ còn có một tiền án là Bản án số 07/2014/HSST ngày 14/01/2014 chưa được xóa án tích do có đủ căn cứ xác định Đặng Vũ H1 chưa chấp hành xong các quyết định của bản án trong đó về phần án phí và phạt bổ sung. Do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo Đặng Vũ H1 không thuộc tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 mà chỉ thuộc tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Phần quan điểm truy đối với Mai Thị H2 vẫn được giữ nguyên.

Về mức hình phạt đối với Đặng Vũ H1 đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/5/2023.

Đối với Mai Thị H2 đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt từ 2 năm 6 tháng đến 2 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2023.

Về hình phạt bổ sung đề nghị phạt tiền Đặng Vũ H1 từ 05 triệu đến 10 triệu đồng; không phạt tiền bổ sung đối với Mai Thị H2.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy các đồ vật sau gồm: 01 túi ni long bên trong có 20 mảnh giấy bạc màu vàng KT 3,5 x 3,5cm, 01 dao lam, sổ ma túy thu giữ của Đặng Vũ H1 được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 bom kim tiêm nhựa, vỏ ống nước cất, 01 mảnh giấy bạc thu giữ của Nguyễn Văn G. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen lắp sim số 0912.907.022 thu giữ của Đặng Vũ H1 và số tiền 200.000 đồng; trả lại cho Mai Thị H2 số tiền 2.800.000 đồng.

Về án phí hình sự mỗi bị cáo PH2 nộp 200.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi phạm tội:*

Khoảng 15 giờ ngày 04/5/2023 tại nhà của Đặng Vũ H1 ở phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N. Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 đã có hành vi cùng bán trái phép 01

gói ma túy loại Heroine cho Nguyễn Văn K với giá 200.000 đồng. Đây là số tiền của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn G góp mua ma túy để sử dụng. Ngoài ra, Đặng Vũ H1 còn cất giữ 0,4019 gam ma túy loại Heroine đựng trong 06 gói nhỏ kích thước (0,5x2)cm được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng để trong túi nilong màu xanh kích thước (7,5x11)cm tại nhà của mình với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng; Biên bản vi phạm hành chính về việc sử dụng ma túy của G; biên bản khám xét nơi ở của H1, Kết luận giám định về chất ma túy; hình ảnh trong File video thu giữ từ chiếc điện thoại của G đưa cho K để K quay cảnh trao đổi mua bán ma túy giữa H1, H2 và K; đơn xin đầu thú của Mai Thị H2, biên bản kiểm tra điện thoại; toàn bộ vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 đều là những người đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân và điều kiện gây ra các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến sức khỏe và kinh tế gia đình mà Đảng và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn đối với loại tội phạm này.

Việc thay đổi khung hình phạt áp dụng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đối với Đặng Vũ H1 từ khoản 2 Điều 251 xuống khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò là đồng phạm. Do vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá về vị trí vai trò tính chất mức độ, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt tương xứng.

Về vị trí, vai trò: Đối với Đặng Vũ H1 là người trực tiếp liên hệ trao đổi, thực hiện việc mua bán ma túy đồng thời còn cất giữ ma túy tại nhà mục đích để bán kiếm lời nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất. Đối với Mai Thị H2 chung sống cùng nhà với H1, được H1 nhờ lấy gói ma túy nơi H1 cất giấu để bán, H2 không biết nguồn gốc ma túy

do đầu mà có, do vậy bị cáo Mai Thị H2 giữ vai trò thứ hai, giúp sức cho bị cáo H1 trong việc bán ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều là người đã có 01 Tiền án cụ thể Đặng Vũ H1 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 30 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 8.300.000 đồng về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 07/2014/HSST ngày 14/01/2014. Mai Thị H2 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 26 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 122/HSST ngày 18/8/2020. Các bản án chưa được xóa án tích nên hành vi của các bị cáo Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 là “*tái phạm*” thuộc tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự;

Về nhân thân: Bị cáo Đặng Vũ H1 có tiền sự ngày 05/3/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện thời gian 24 tháng; ngoài ra đã bị kết án tù nhiều lần và bị xử phạt hành chính phạt tiền về các hành vi Trộm cắp tài sản, Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Mai Thị H2 tiền sự không có; về lịch sử bản thân đã bị Công an thành phố N xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ: các Bị cáo “*thành khẩn khai báo*” thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Mai Thị H2 có thêm tình tiết giảm nhẹ “*đầu thú*” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở phân tích đánh giá nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 hình phạt tù và mức hình phạt của bị cáo Đặng Vũ H1 cao hơn bị cáo Mai Thị H2 là phù hợp để các bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Đặng Vũ H1 là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy, thu lời bất chính nên cần áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo H1. Đối với bị cáo Mai Thị H2 thực hiện với vai trò giúp sức, bị cáo có cầm số tiền 200.000 đồng khi H1 đưa cho nhưng sau đó lại để ở giường của H1 còn việc H1 cất số tiền vào ví của bị cáo lúc nào thì bị cáo không biết, do vậy không có căn cứ chứng minh việc bị cáo hưởng lợi từ việc mua bán ma túy do vậy không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Mai Thị H2.

[2]. *Về xử lý vật chứng:*

Đối với các đồ vật thu giữ của Đặng Vũ H1 gồm số ma túy thu giữ được hoàn lại sau giám định, vỏ túi nilong, các mảnh giấy bạc, dao lam và các đồ vật để sử dụng ma túy của Nguyễn Văn G gồm 01 bơm kim tiêm nhựa, vỏ ống nước cất, 01 mảnh giấy bạc. Đây là các đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen lắp sim số 0912.907.022 thu giữ của Đặng Vũ H1 là công cụ phạm tội để liên hệ trao đổi ma túy là tài sản có giá trị nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ tại nơi ở của Đặng Vũ H1 trong đó có số tiền 200.000 đồng do bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền

200.000đồng này. Số tiền còn lại là 2.800.00 0đồng là tiền cá nhân của bị cáo H2 do lao động mà có nên cần trả lại cho bị cáo H2.

[3]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng không lắp sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen lắp sim số thuê bao 0565.949.632 thu giữ của Nguyễn Văn G. Đây là tài sản của anh Đặng Quốc Hưng đưa cho G mượn để sử dụng. Việc K và G sử dụng những chiếc điện thoại nói trên để liên hệ giao dịch trao đổi mua bán ma túy, quay video, anh Hưng không biết, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản nói trên cho anh Hưng là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen lắp sim số 0923.450.669 của H1; 03 chiếc điện thoại của Mai Thị H2 gồm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen lắp sim số 0389.986.747, 0944.273.299; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen lắp sim số 0398.766.960, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đều không liên quan đến việc liên lạc mua bán ma túy trong vụ án này. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc điện trên cho Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 thông qua anh Đặng Trường Khoa (anh trai của H1, là người được H1 và H2 ủy quyền). Đến nay H1 và H2 không có ý kiến gì.

Đối với Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn K cùng nhau góp tiền để mua ma túy của Đặng Vũ H1 với giá 200.000 đồng để sử dụng. Do G và K đã sử dụng hết ma túy vì vậy không có căn cứ xử lý về hình sự đối với hành vi trên của G và K. Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của G và gửi công văn về việc trao đổi thông tin quản lý đối tượng đến Công an xã Gia Thủy, huyện Nho Quan, tỉnh N đối với K theo quy định.

Đối với người lái xe taxi mà Đặng Vũ H1 thuê chở đi mua ma túy, H1 không nhớ biển số xe taxi, không biết người lái xe là ai nên không có căn cứ để điều tra xác minh, làm rõ.

Về nguồn gốc số ma túy mà Đặng Vũ H1 bán cho Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn K và số ma túy H1 cất giấu tại nhà, quá trình điều tra xác định H1 khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực 5 tầng thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, H1 không biết tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy cho H1 nên không có căn cứ để làm rõ nguồn gốc số ma túy trên.

Về án phí: Bị cáo Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí, căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo PH2 chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Đặng Vũ H1 .

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Mai Thị H2.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Đặng Vũ H1 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/5/2023.

Xử phạt Mai Thị H2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/5/2023 .

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đặng Vũ H1 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Không phạt tiền bổ sung đối với Mai Thị H2.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Mai Thị H2 số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

(Hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N theo giấy ủy nhiệm chi ngày 07/11/2023 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen lắp sim 0912.907.022 của Đặng Vũ H1.

- Tịch thu tiêu hủy túi nilon, các mảnh giấy bạc màu vàng, 01 dao lam, bom kim tiêm, vỏ ống nước cất và số ma túy thu giữ được hoàn trả sau khi gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm, số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Vũ H1 và Mai Thị H2 mỗi bị cáo PH2 nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS TP N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T